

Có hiệu lực từ 7/8/2010

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2010/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 12/6/1999;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 04/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 16/2009/NĐ-CP ngày 16/02/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 8, Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 12/7/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 104/TTr-STP ngày 18/12/2009 về việc ban hành Quy chế thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

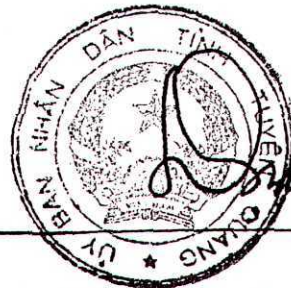
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 76/2006/QĐ-UBND ngày 02/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; (B/c)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- UBNDTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NV, NC (Hà-70).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Chiến

QUY CHẾ

Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trình tự, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ sở giáo dục, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc phổ biến, giáo dục pháp luật

Việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. Đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
2. Ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với từng đối tượng.
3. Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
4. Hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, hình thức.

Điều 4. Quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi địa phương.

3. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương.

Điều 5. Các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

1. Tuyên truyền miệng.
2. Phổ biến, giáo dục pháp luật qua phương tiện thông tin đại chúng.
3. Giáo dục pháp luật trong nhà trường và các cơ sở giáo dục.
4. Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật.
5. Biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền pháp luật.
6. Sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật.
7. Trợ giúp pháp lý.
8. Tư vấn pháp luật.
9. Hòa giải ở cơ sở.
10. Hoạt động xét xử của Tòa án.
11. Các hình thức khác.

Chương II TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Điều 6. Xây dựng chương trình, kế hoạch

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ sở giáo dục tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là chương trình, kế hoạch) sau:

- a) Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn.
- b) Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm.
- c) Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật theo chuyên đề.

2. Căn cứ xây dựng chương trình, kế hoạch.

a) Chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh phải căn cứ vào chủ trương, đường lối của Đảng; chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng thời kỳ, từng giai đoạn.

b) Chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phải căn cứ vào chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp và tình hình thực tế của địa phương.

c) Chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, các cơ sở giáo dục phải căn cứ vào chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan chuyên môn cấp trên trực tiếp.

Điều 7. Nội dung chương trình, kế hoạch

1. Căn cứ xây dựng chương trình, kế hoạch.
2. Mục tiêu, yêu cầu của chương trình, kế hoạch.
3. Các văn bản pháp luật cần triển khai tuyên truyền, phổ biến.
4. Hình thức, biện pháp tổ chức thực hiện.
5. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ trì, phối hợp.
6. Kinh phí bảo đảm thực hiện chương trình, kế hoạch.
7. Chế độ thông tin, báo cáo.

Điều 8. Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch

1. Chương trình, kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phải được triển khai và tổ chức thực hiện.

2. Căn cứ vào đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, của ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định hình thức tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cho phù hợp với từng đối tượng và đặc điểm, điều kiện của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 9. Tổ chức hội nghị chuyên đề phổ biến, giáo dục pháp luật

Việc tổ chức hội nghị chuyên đề phổ biến, giáo dục pháp luật được tổ chức trong các trường hợp sau đây:

1. Triển khai phổ biến các bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

2. Căn cứ vào tình hình của địa phương cần phải tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan đến cán bộ và nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân, phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Điều 10. Sơ kết, tổng kết chương trình, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Định kỳ hàng năm hoặc kết thúc chương trình, kế hoạch, các cơ quan, đơn vị phải tiến hành sơ kết, tổng kết chương trình, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Nội dung sơ kết, tổng kết phải tập trung đánh giá hiệu quả của việc thực hiện chương trình, kế hoạch, thông qua các nội dung chủ yếu sau:

a) Kết quả đạt được đánh giá trên các tiêu chí:

- Số buổi tuyên truyền pháp luật (đối với tuyên truyền miệng) hoặc số lượng các chuyên trang, chuyên mục, tài liệu tuyên truyền, tổ chức cuộc thi....

- Số lượt người được tuyên truyền pháp luật trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân thuộc thẩm quyền quản lý.

- Đánh giá nhận thức pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, khảo sát.

- Tình hình chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

3. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật do Ủy ban nhân dân ban hành.

Phòng Pháp chế hoặc công chức làm công tác pháp chế các sở, ngành, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương giúp thủ trưởng cơ quan sơ kết, tổng kết chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ quan, đơn vị mình.

4. Hình thức tổ chức sơ kết, tổng kết chương trình, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, văn bản chỉ đạo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm hoặc theo chuyên đề thực hiện trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phân công, phân cấp cho các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Triển khai tuyên truyền, phổ biến các bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tới thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể,

đơn vị, tổ chức cấp tỉnh; doanh nghiệp trung ương đóng tại địa phương; hiệu trưởng các trường chuyên nghiệp; báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện.

5. Tổ chức, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; chỉ đạo tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng thực hiện công tác tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên pháp luật.

6. Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.

7. Kiểm tra các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

8. Tổng kết các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm, các đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định.

9. Sở Tư pháp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7 và khoản 8 Điều này.

10. Sở Tài chính tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy định tại khoản 6 Điều này.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai tuyên truyền, phổ biến các bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật khác do cơ quan có thẩm quyền ở trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành tới cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu các văn bản quy phạm pháp luật có tính chất chuyên ngành; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý nhằm nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật để thực thi công vụ.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các bộ luật, luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật tới thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức cấp huyện; các thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện; giám đốc các doanh nghiệp trung ương, địa phương đóng trên địa bàn; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; báo cáo viên

pháp luật cấp huyện; Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông; cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã; cán bộ, nhân dân trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và yêu cầu quản lý ở địa phương.

3. Công nhận, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện; thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản pháp luật mới ban hành cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật.

4. Bảo đảm kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn theo quy định.

6. Phòng Tư pháp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều này.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới cán bộ, công chức, đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp; cán bộ Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp xã; Hiệu trưởng trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non; bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố; tổ trưởng tổ hòa giải; tuyên truyền viên pháp luật cấp xã và nhân dân trên địa bàn xã.

2. Chỉ đạo các thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tổ chức phổ biến các quy định của pháp luật tới nhân dân ở cơ sở thuộc địa bàn quản lý.

3. Công nhận, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên cơ sở; thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản pháp luật mới ban hành cho đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên cơ sở.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định.

5. Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

6. Công chức tư pháp - hộ tịch chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp

1. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp thực hiện nhiệm vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền thành lập và có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cùng cấp và hướng dẫn của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục cấp trên.

b) Điều hòa, phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực được phân công, phân cấp.

c) Kiến nghị, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cùng cấp các biện pháp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả ở địa phương.

2. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, thống nhất với các ngành liên quan về hình thức, biện pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Phân công các sở, ban, ngành cử báo cáo viên pháp luật tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo lĩnh vực, chuyên đề được giao.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và các tổ chức khác

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Tổ chức và phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho đoàn viên, hội viên và nhân dân.

2. Vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật và tham gia đấu tranh phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật.

3. Giám sát việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan có thẩm quyền trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục

Các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, các trường chuyên nghiệp và dạy nghề, các cơ sở giáo dục khác (sau đây gọi chung là cơ sở

giáo dục) có trách nhiệm giáo dục pháp luật cho sinh viên, học sinh, học viên thông qua các tiết học đạo đức, giáo dục công dân, môn học pháp luật, các giờ học ngoại khóa về pháp luật theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân

1. Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật có trách nhiệm:

a) Chủ động thường xuyên nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật; tham gia đầy đủ các lớp, hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật theo triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự phân công của cơ quan có thẩm quyền.

c) Khi thực hiện nhiệm vụ, phải tuân thủ đúng nguyên tắc phổ biến, giáo dục pháp luật quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm:

a) Chủ động thường xuyên nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật để thực thi công vụ; gương mẫu trong chấp hành pháp luật.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực công tác tới cán bộ và nhân dân theo quy định.

2. Cá nhân sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm học tập, tìm hiểu pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính thẩm định và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định.

3. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 21. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng và 1 năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp để tổng hợp) kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào ngày 20 tháng 6 và ngày 20 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các mẫu biểu báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

b) Tổng hợp kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh theo định kỳ quy định tại khoản 1 Điều này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quy định chế độ báo cáo ở địa phương.

Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc lợi dụng nhiệm vụ để tuyên truyền trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Điều khoản thi hành

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phổ biến tới cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh biết để thực hiện./...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Chiến

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

Số: 01/STP-SY

SAO Y BẢN CHÍNH

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 4 năm 2010

K/T GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Ma Xuân Đồng

12